

Bản án số: 316/2024/DS-ST
Ngày: 25/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 557/2024/DS-ST ngày 24/7/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2024/QĐXXST-DS ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 368/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Đ); trụ sở chính: 130 P, phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ PGD S: Số A Đại lộ Đ, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thanh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Cẩm T1 – Chức vụ: Giám đốc PGD Sóng Thân theo Quyết định ủy quyền số 1013/QĐ-DAB-PC ngày 23/06/2021 của Tổng giám đốc Ngân Hàng TMCP Đ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B Đường số A khu dân cư D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024, bản tự khai ngày 25/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ do bà Võ Thị Cẩm T1 trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh T4 – P (gọi tắt là Đ) và Phạm Thị T2 có ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00231114/0063368501T21063 ngày 18/3/2021 để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng với nội dung hợp đồng sau: Đ cho bà T2 vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.640.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền 1.240.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ

ban đầu trong hạn là 8%/ năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,74%/năm. Quá trình trả nợ, từ ngày 18/3/2021 đến ngày 25/9/2024, bà T2 đã thanh toán cho D với tổng số tiền 39.360.000 đồng; trong đó nợ gốc 21.550.164 đồng, nợ lãi trong hạn 17.809.836 đồng. Từ sau ngày 28/6/2023 đến nay, bà T2 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T2 thanh toán khoản nợ quá hạn. Việc bà T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 2 và Điều 7 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của D. Do đó, Ngân hàng có đơn khởi kiện bà T2, yêu cầu bị đơn phải thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn với số tiền tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 60.399.427 đồng, trong đó nợ gốc 48.449.836 đồng, nợ lãi trong hạn 10.190.164 đồng, nợ lãi quá hạn 1.759.427 đồng. Kể từ ngày 26/9/2024, bị đơn còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi trả xong tiền nợ cho nguyên đơn.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị T2: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bà T2 biết để bà T2 đến Toà án làm việc, hoà giải, xét xử về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà T2 không đến Toà án và cũng không có ý kiến gửi Toà án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà T2 đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Quá trình vay tín dụng, bà T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị T2 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bà T2 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số B Đường số A khu dân cư D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị T2 đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử tất cả vắng mặt các đương sự trên.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn tham gia hoà giải, xét xử để giải quyết vụ án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn bà Phạm Thị T2 phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 18/3/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và Phạm Thị T2 có ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00231114/0063368501T21063 để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, tổng số tiền vay là 70.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.640.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền 1.240.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%/ năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,74%/năm. Hợp đồng này, được giao kết giữa người có thẩm quyền của D với bà Phạm Thị T2, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo hợp đồng này, D đã giải ngân cho bà T2 vay số tiền 70.000.000 đồng theo danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đọt vay 0063368501T21063 ngày 18/3/2021, có chữ ký xác nhận của bà T2. Quá trình trả nợ vay, từ ngày 18/3/2021 đến ngày 25/9/2024, bà T2 đã thanh toán cho D với tổng số tiền 39.360.000 đồng (gồm nợ gốc 21.550.164 đồng, nợ lãi trong hạn 17.809.836 đồng). Từ ngày 28/6/2023 đến nay, bà T2 không trả nợ cho D nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, D khởi kiện yêu cầu bà T2 phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 96, 147, 180, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ vào các Điều: 299, 317, 318, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với bị đơn bà Phạm Thị T2 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc bà Phạm Thị T2 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 60.399.427 đồng (Sáu mươi triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 48.449.836 đồng và nợ lãi trong hạn tính đến ngày 25/9/2024 là 10.190.164 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2024 là 1.759.427 đồng.

- Bà Phạm Thị T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00231114/0063368501T21063 ngày 18/3/2021 cho đến khi bà T2 trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 1.493.459 đồng (Một triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001288 ngày 24/7/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Bà Phạm Thị T2 phải chịu án phí sơ thẩm 3.019.971 đồng (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng chi phí đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp, đã thực hiện xong.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân